

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 09 - 02- 2026
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Kiệt
2. Ông Lê Văn Thới

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 455/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22/01/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1965 (có mặt)

Trú tại: Số 2/18 khóm T, phường TH, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị H, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Trú tại: Số 2/18 khóm T, phường TH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Ngọc T trình bày:

Ông T và bà Trương Thị H kết hôn vào ngày 19/6/1985, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long). Do vợ chồng kết hôn qua mai mối nên không có tình yêu thương, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng lẫn nhau.

Ông T và bà H tuy sống chung trong nhà, nhưng mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, ông T yêu cầu ly hôn với bà Trương Thị H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Anh V, sinh ngày 22/3/1986, Hồ Đình L, sinh ngày 07/4/1988, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Ông T không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T không yêu cầu giải quyết

Bị đơn bà Trương Thị H trình bày:

Bà H và ông Hồ Ngọc T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn. Tuy là mai mối nhưng bà H và ông T sống với nhau vẫn có tình cảm nên có 02 con chung. Vợ chồng chung sống đến năm 2024 bà H phát hiện ông T có quen người khác bên ngoài, nên vợ chồng cự cãi, không tôn trọng lẫn nhau, không ai quan tâm gì đến ai, tuy sống chung nhà nhưng không ăn chung, không ngủ chung, tiền của ai làm nấy tiêu, mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai, bệnh thì tự ai nấy lo. Do con bà H không đồng ý cho bà và ông T ly hôn, nên bà H không đồng ý ly hôn với ông Hồ Ngọc T.

- Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Anh V, sinh ngày 22/3/1986, Hồ Đình L, sinh ngày 07/4/1988 đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Bà H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn”, do bị đơn hiện đang cư trú tại phường Tân Hạnh, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị H được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào trích lục kết hôn số 246/TLKH-BS ngày 11/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, thì ông Hồ Ngọc T và bà Trương Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/6/1985, nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H đã có nhiều bất hòa, ông T và bà H đều thừa nhận vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, tuy sống chung nhà nhưng vợ chồng không ăn chung, không ngủ chung, tiền của ai làm nấy tiêu, bệnh tật của ai nấy lo, không ai quan tâm gì đến ai, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống, tình nghĩa vợ chồng không còn, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của ông T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Hồ Ngọc T được ly hôn với bà Trương Thị H.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Anh V, sinh ngày 22/3/1986, Hồ Đình L, sinh ngày 07/4/1988, đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông T và bà H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Hồ Ngọc T phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Do ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí cho ông T theo quy định tại Điều 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Hồ Ngọc T được ly hôn với bà Trương Thị H.
2. Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung: Ông T và bà H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí cho ông Hồ Ngọc T.

Hoàn trả lại cho ông Hồ Ngọc T số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011836 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Hồ Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND phường Tân Hạnh-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú